

H, ngày 23 tháng 12 năm 2022

Số: 130/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 132/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1987; trú tại: tổ 17, khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Phan Mạnh H, sinh năm 1983; trú tại: tổ 17, khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị T và anh Phan Mạnh H chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/11/2008 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, do bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021, không còn khả năng đoàn tụ. Đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được, hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết việc dân sự, về việc: công nhận thuận tình ly hôn. Xét thỏa thuận của các bên là phù hợp, cần ghi nhận.

[2] Về con chung: chị Phạm Thị T và anh Phan Mạnh H có 02 con chung là: Phan Anh T, sinh ngày 15/9/2009 và Phan Nam T, sinh ngày 04/3/2013. Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Phan Anh T cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Nam T cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T, anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung theo quy định

của pháp luật mà không ai được cản trở. Xét thỏa thuận của các bên là phù hợp, cần ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: chị Phạm Thị T và anh Phan Mạnh H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: anh chị đều xác nhận không có khoản nợ chung.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị T và anh Phan Mạnh H thống nhất chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Phạm Thị T và anh Phan Mạnh H được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Phan Mạnh H.

- Về con chung: chị Phạm Thị T và anh Phan Mạnh H có 02 con chung là: Phan Anh T, sinh ngày 15/9/2009 và Phan Nam T, sinh ngày 04/3/2013. Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Phan Anh T cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Nam T cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T, anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Phạm Thị T và anh Phan Mạnh H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: anh chị đều xác nhận không có khoản nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001201 ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường C, TP H;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng